TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07 /2023/QĐST- DS	*Đông Triều, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, khoản 1 Điều 162, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 110/2022/ TLST - DS ngày 02 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q (viết tắt là X). Địa chỉ: Tòa nhà S, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Hàn Ngọc V là ông Trần Thành C - Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - khối ngân hàng bán lẻ X (theo Văn bản ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2021).

- Những người được ông Trần Thành C ủy quyền lại là: ông Trần Anh D, ông Phạm Văn T và ông Hà Quang P đều là cán bộ ngân hàng thương mại cổ phần Q (theo Văn bản ủy quyền số 101390.23 ngày 24/7/2023).

Bị đơn:

- Ông Trần Trọng P. Nơi thường trú: tổ N, khu P2, phường M, thị xã Đông

Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Trần Trọng T. Nơi thường trú: tổ N, khu P2, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Trần Trọng P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 15/8/2023 là 357.817.808đ (ba trăm năm mười bảy triệu, tám trăm mười bảy nghìn, tám trăm linh tám đồng), cụ thể:

- Ông Trần Trọng P phải trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 356.HĐTD1.010.19 đã ký kết ngày 06/09/2019 là 272.801.845 đ (hai trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm lẻ một nghìn, tám trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó: nợ gốc là 00 đ (không đồng), nợ lãi trong hạn là 150.708.448 đ (một trăm năm mươi triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn, bốn trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 122.093.397đ (một trăm hai mươi hai triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm chín mươi bảy đồng).

- Ông Trần Trọng P phải trả nợ theo Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 14/02/2020 là 85.015.963đ (tám mươi lăm triệu, không trăm mười lăm nghìn, chín trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 12.081.771đ (mười hai triệu, không trăm tám mươi mốt nghìn, bảy trăm bảy mươi mốt đồng), nợ lãi là 72.934.192đ (bảy mươi hai triệu, chín trăm ba mươi tư nghìn, một trăm chín mươi hai đồng).

Ông Trần Trọng P còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 15/8/2023 cho đến ngày ra Quyết định này (tiền lãi phát sinh được tính theo Hợp đồng tín dụng số 356.HĐTD1.010.19 đã ký kết ngày 06/09/2019 và Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 14/02/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Trọng P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 356.HĐTD1.010.19 đã ký kết ngày 06/09/2019 và Hợp đồng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 14/02/2020.

2.2. Về án phí:

- Ông Trần Trọng P tự nguyện chịu 8.945.000 đ (tám triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 8.519.000đ (tám triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009773 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2.3. Về chi phí tố tụng khác:

Ông Trần Trọng P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Tổng chi phí cho việc giám định hết 6.320.000 đ (sáu triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng), đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đã

nộp tạm ứng số tiền nêu trên. Do đó, ông Trần Trọng P phải có nghĩa vụ hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 6.320.000 đ (sáu triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng) chi phí giám định.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không trả số tiền chi phí giám định nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Phạm Khắc Tuyn